

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 512/2020/HSPT

Ngày: 21/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Nguyễn Tất Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 463/2020/TLPT ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lô Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Lô Văn C; Sinh ngày 26/12/1981; tên gọi khác: Không; Nguyên quán: xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT: xã L, huyện T, Nghệ An; Chỗ ở: Bản L, xã L, huyện T, Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: làm rẫy; Con ông: Lô Xuân Q (đã chết) và con bà Lương Thị H; Anh, chị (em) ruột có 7 người, bị cáo là con thứ năm của gia đình; Vợ thứ 1: Kha Thị T, sinh năm 1982; Vợ thứ 2: Cừ Y D, sinh năm 2000; Có 04 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2019 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H1- Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 22/11/2019, Tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế N - Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ tại khối H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Nghệ An phát hiện đối tượng Lô Văn C, trú tại Bản L, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế N đã tiến hành bắt giữ Lô Văn C và thu giữ tang vật gồm: Trên xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen BKS: 37K1- 12076 của Lô Văn C đang đi 01 bao pô ty len màu đen, bên trong có 03 bao pô ty len màu vàng, trong mỗi bao pô ty len màu vàng có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy dạng đá); 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (01 cái màu đen số Imell 357698107643181; 01 cái màu xanh số Imell 357336088598641) đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen BKS: 37K1- 12076.

Lô Văn C khai nhận: Ngày 14/11/2019, Lô Văn C đang ở nhà tại Bản L, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An có anh T1 ở thị trấn M, huyện K gọi điện hỏi C *"Anh có biết chỗ nào bán ma túy đá không thì mua cho em?"* C đồng ý. Ngày 15/11/2019, C gọi điện cho một người đàn ông tên C1 ở bản T, xã Nậm C, huyện K hỏi *"có ma túy bán không?"* C trả lời *"còn 3 cân đá giá 5.500 USD/ 1 cân"*. C nói với C1 *"để gặp khách rồi sẽ báo lại sau"*. Trưa ngày 17/11/2019, T1 hẹn gặp C ở khách sạn L, thị trấn H, huyện T. C đến gặp T1, thấy T1 đi từ trong khách sạn ra, C và T1 lên xe tải của T1 đậu ở cổng khách sạn để trao đổi việc mua bán ma túy. T1 hỏi *"Giá 1 cân ma túy bao nhiêu?"* C nói *"1 cân ma túy giá 5.500 USD"*, T1 nói *"Nếu lấy được 3 cân T1 sẽ trả cho C 7.000 USD/ 1 cân"* C đồng ý rồi đi về. Ngày 20/11/2019, C1 gọi điện cho C giục đưa tiền lên để lấy ma túy về, C nói với C1 *"cho C nợ bán xong C sẽ trả tiền cho"*. C1 nói *"tối 19 giờ ngày 22/11/2019 đến bản N, xã N, huyện K sẽ có người đưa ma túy đến"*.

- Khoảng 19 giờ ngày 22/11/2019, C đi xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 37K1- 12076 của C đến bản N, xã N, huyện K để lấy ma túy. C đang đứng đợi thì có một người đi xe máy qua ném một túi ni lông về phía C rồi chạy xe đi mất. C không biết người đó là ai và cũng không thấy biển số xe, C nhặt gói ni lông màu đen lên, C biết đó là ma túy nên treo ở trước xe máy. C gọi cho T1 nói *"nhận được ma túy rồi"*. T1 nói *"anh đưa xuống thị trấn Hòa Bình sẽ có người lấy"*. Khoảng 21 giờ ngày 22/11/2019, C xuống đến thị trấn H và gọi điện cho T1 nói *"đến nơi rồi"*, T1 nói *"đến trước cổng khách sạn L để gặp người tên H2 là khách mua ma túy"*. Sau đó, C cất ma túy ở bụi cây ven đường gần bờ sông rồi đến đón người đàn ông tên H2, đang đứng đợi ở cổng khách sạn L. C chờ H2 đi ra gần bờ sông xem ma túy. Sau khi xem xong, C lấy gói ma túy treo trước xe máy của C, H2 nói với C *"Về khách sạn L để trả tiền"*, C đi xe máy đến khách

sạn L, còn H2 đi bộ, khi C đang điều khiển xe máy đến khối H, thị trấn H, huyện T thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế N bắt giữ cùng với tang vật. Mục đích C mua số ma túy trên là để bán lại cho T1 ở thị trấn M, huyện K. C mua 1 cân ma túy đá giá 5.500 USD, tổng 3 cân giá 16.500 USD. C bán lại cho T1 giá 1 cân là 7000 USD, tổng 3 cân giá 21.000 USD, nếu việc mua bán trót lọt C được lãi 4.500 USD.

- Tại Bản kết luận giám định số 1419/KL-PC09(MT) ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Ba mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Lô Văn C gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Chất rắn dạng tinh thể màu trắng (03 gói) thu giữ của Lô Văn C có tổng khối lượng là 3163,47 (*Ba nghìn một trăm sáu mươi ba phẩy bốn mươi bảy*) gam.

Trong quá trình điều tra, Lô Văn C phản cung với nội dung: có anh T1 ở thị trấn K thuê nhận và vận chuyển cho T1 01 bao hàng từ K về thị trấn H, huyện T, Nghệ An. Khi C vận chuyển hàng đến thị trấn H thì bị Bộ đội biên phòng bắt, nhưng C không biết hàng là ma túy. Căn cứ biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai nhân chứng, lời nhận tội ban đầu của bị can có đủ căn cứ khẳng định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lô Văn C.

Vật chứng vụ án: Thu giữ của Lô Văn C 03 gói ma túy (Methamphetamine) khối lượng 3163,47 gam (đã lấy 166,90 gam gửi giám định, còn lại 2996,57 gam); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 357698107643181, số thuê bao 0377285152; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, số Imei 357336088598641, số thuê bao sim 1: 0392174619, số thuê bao sim 2: 0329074391; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, đen BKS: 37K1- 12076, số máy: E3X9E385385, số khung: RLCUE 3240JY139383. Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lô Văn C tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/5/2020, bị cáo Lô Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lô Văn C thừa nhận có nhận ma túy, có cho H2 xem ma túy và bị bắt quả tang khi đang giao ma túy, nhưng cho rằng bị cáo chỉ là người trung gian, do T1 bảo bị cáo dụ người bán đến địa điểm của T1 nên không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kẻ chủ mưu, cầm đầu và hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lô Văn C cho rằng trong vụ án này T1 và C1 là chủ mưu, còn bị cáo C có vai trò thứ yếu. Bị cáo bị rủ rê, lôi kéo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, vật chứng thu giữ được đã kết luận: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lô Văn C thay đổi kháng cáo với nội dung kêu oan, nhưng căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của bị cáo C về việc lấy ma túy của C1 để bán cho T1 kiếm lời...có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lô Văn C mức án tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa phúc thẩm, các tình tiết bị cáo nêu ra không làm thay đổi bản chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lô Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lô Văn C thừa nhận có mức độ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định số 1419/KL-PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 22/11/2019, Lô Văn C điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 37K-12076 từ thị trấn H, huyện T, tỉnh Nghệ An lên bản N, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An để mua nợ 03 gói Methamphetamine có tổng khối lượng 3.163,47 gam với giá 5.500 USD/1kg của một người đàn ông tên Chùa (không rõ lai lịch địa chỉ) đưa về thị trấn H, huyện T bán cho một người đàn ông tên H2 (không rõ lai lịch địa chỉ) với giá 7000USD/1kg. Khoảng 21 giờ ngày 22/11/2019, khi C chuẩn bị giao ma túy cho người đàn ông tên H2 tại khối H, thị trấn H, huyện T thì bị phát hiện, bắt giữ. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xét xử bị cáo Lô Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan.

Đối với đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lô Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo C nhận thức được quy định của pháp luật về ma túy, nhưng vì mục đích hưởng lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn (3.163,47 gam Methamphetamine) nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc, có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang để xử phạt bị cáo Lô Văn C mức án tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lô Văn C.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lô Văn C phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lô Văn C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Lô Văn C tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lô Văn C.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lô Văn C phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo C (qua trại)
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Hạnh